

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45/2019/HSST**

Ngày 25 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông Phan Ngọc Đức

2. bà Nguyễn Lệ Lan

-Thư ký phiên tòa: ông Đào Quang Sáng - Chức vụ: Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: ông Luyện Văn Thông - Chức vụ : Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, Toà án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số:**41/2019/TLST-HS**, ngày 12 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:**45/2019/QĐXXST-HS**, ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phan Văn C (tên gọi khác: không) - sinh ngày 08 tháng 10 năm 1978; tại xã T - huyện Y - tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm 3 - xã T - huyện Y - tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông: Phan Văn H (đã chết) và bà Trần Thị D; vợ: Lê Thị L; con: có 03 con: lớn nhất 21 tuổi, nhỏ nhất 6 tuổi; tiền án; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 27, 28 tháng 8 năm 2012 bản án số 44/HSST của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xử phạt Phan Văn Can 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách 12 tháng về tội “đánh bạc”.

- Ngày 20/8/2014 bản án số 74/2014/HSST Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xử phạt 04 tháng tù về “tội đánh bạc”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/02/2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2019 đến ngày 15/01/2019. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

2. Họ và tên: Hà Văn T (tên gọi khác: không) - sinh ngày 02 tháng 3 năm 1977; tại xã H - huyện Y - tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm B - xã Hồng H - huyện Y - tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông: Hà Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; vợ: Vương Thị H ;con: có 05 con: lớn nhất 21 tuổi, nhỏ nhất 5 tuổi; tiền án; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 30 tháng 5 năm 2014 bản án số 35/2014/HSST của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xử phạt 5.000.000 đồng về tội “đánh bạc”. Đã chấp hành xong ngày 05/11/2014. Tạm giữ; tạm giam: không. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

3. Họ và tên: Nguyễn Bá Q (tên gọi khác: không) - sinh ngày 04 tháng 10 năm 1985; tại xã M - huyện Y - tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm 6 - xã M - huyện Y - tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Bá T và bà Nguyễn Thị L; vợ: Bùi Thị P; con: có 03 con: lớn nhất 10 tuổi, nhỏ nhất 4 tuổi; tiền án; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2019 đến ngày 14/01/2019. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

4. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác: không) - sinh ngày 12 tháng 4 năm 1971; tại xã T - huyện Y - tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm 6 - xã T- huyện Y - tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ: Hà Thị H; con: có 03 con: lớn nhất 26 tuổi, nhỏ nhất 18 tuổi; tiền án; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2019 đến ngày 12/01/2019. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

5. Họ và tên: Vương Văn H (tên gọi khác: không) - sinh ngày 19 tháng 10 năm 1985; tại xã H - huyện Y - tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm 10 T - xã H - huyện Y - tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông: Vương Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ: Hà Thị T; con: có 03 con: lớn nhất 12 tuổi, nhỏ nhất 3 tuổi; tiền án; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2019 đến ngày 12/01/2019. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

6. Họ và tên: Hồ Văn T (tên gọi khác: không) - sinh ngày 13 tháng 9 năm 1984; tại xã H - huyện Y - tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm 10 T - xã H - huyện Y - tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông: Hồ Văn H (đã chết) và bà Vương Thị L; vợ: Quang Thị H con: có 02 con: lớn nhất 03 tuổi, nhỏ nhất 01 tuổi; tiền án; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2019 đến ngày 14/01/2019. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

7. Họ và tên: Vương Văn T (tên gọi khác: không) - sinh ngày 08 tháng 6 năm 1976; tại xã H - huyện Y - tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm X - xã H - huyện

Y - tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông: Vương Đình T và bà Hà Thị Q(đã chết); vợ: Nguyễn Thị H; con: có 02 con: lớn nhất 21 tuổi, nhỏ nhất 14 tuổi; tiền án; tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 ngày 09/01/2019 sau khi ăn cơm tại quán của bị cáo Vương Văn T thì Hà Văn T, Phan Văn C, Nguyễn Văn Đ, Hồ Văn T, Vương Văn H, Nguyễn Bá Q và Hoàng Văn S ngồi chơi uống nước tại quán. Trong lúc uống nước, bị cáo T có nói “ta vô nhà làm tý cho vui hầy” tức là vào nhà vương Văn T đánh bạc, thì tất cả mọi người có mặt đồng ý. Lúc này Vương Văn T ngồi rửa bát gần đó có nghe thấy việc các đối tượng nói chuyện với nhau về việc đánh bạc. Sau đó Nguyễn Văn Đ đi đến chỗ Vương Văn T rửa tay thì T có nói với Đ: “đánh mô thì đánh chứ T với C vừa nói nhau, đánh rồi Công an họ bắt đó” nhưng Đ không nói gì mà quay ra cùng với những người trên vào nhà Vương Văn T đánh bạc. Sau khi vào nhà Vương Văn T, các đối tượng C, T, Đ, H, Q và Hồ Văn T thống nhất với nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài ba cây thắng thua bằng tiền, đặt cửa mỗi ván 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Cả 6 đối tượng sử dụng một bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn trong nhà Vương Văn T chọn ra 36 quân bài từ A (át) đến 9, người chơi lựa chọn người cầm chương, người này phát bài cho những người chơi còn lại, mỗi người ba quân bài. Trước khi phát bài mỗi người chơi đặt cược số tiền từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng, sau đó so điểm với người cầm chương để xác định thắng thua. Trong khi các đối tượng đánh bạc Vương Văn T có đi vào nhà nhưng các đối tượng khóa cửa trong nên T tuy có biết mọi người đánh bạc ở nhà mình nhưng không nói gì và quay ra làm việc. Khi các đối tượng đánh bạc thì có Hoàng Văn S xem đánh bạc.

Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Thành bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 700.000 đồng, một bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu xanh một chiếc chiếu nhựa màu trắng xanh, thu giữ trên người các đối tượng tổng số tiền 35.840.000 đồng trong đó thu giữ trên người Phan Văn C số tiền 12.150.000 đồng, Hà Văn T số tiền 4.650.000 đồng, Nguyễn Bá Q 7.300.000 đồng, Nguyễn Văn Đ số tiền 4.240.000 đồng, Vương Văn H số tiền 2.550.000 đồng và Hồ Văn T 4.650.000 đồng.

Quá trình xác minh, cơ quan điều tra đã chứng minh được trong quá trình đánh bạc các đối tượng đã sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc như sau: Phan Văn C sử dụng 4.500.000 đồng; Hà Văn T sử dụng 2.800.000 đồng; Nguyễn Bá

Q sử dụng 2.500.000 đồng; Nguyễn Văn Đ sử dụng số tiền 900.000 đồng; Vương Văn H sử dụng số tiền 650.000 đồng và Hồ Văn T sử dụng số tiền 650.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 12.000.000 đồng. Đối với Vương Văn T là chủ nhà mặc dù biết các đối tượng đánh bạc trong quán nhà mình nhưng không can ngăn, bỏ mặc để các đối tượng đánh bạc nên T phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với vai trò đồng phạm.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành các đối tượng đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các đối tượng phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu đã xác minh, thu thập được,

- Vật chứng thu được trong vụ án là số tiền 12.000.000 đồng các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Một bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu xanh và một chiếc chiếu nhựa màu trắng xanh đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT -VKSYT, ngày 11 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố: Phan Văn C, Hà Văn T, Nguyễn Bá Q, Nguyễn Văn Đ, Vương Văn H, Hồ Văn T, Vương Văn T về tội “đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 BLHS năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật xử phạt:

Phan Văn C 9 - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách từ 18 đến 24 tháng; Hà Văn T từ 6 - 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 -18 tháng; Nguyễn Bá Q từ 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng; Nguyễn Văn Đ từ 6 - 9 tháng cải tạo không giam giữ; Vương Văn H bị cáo từ 6 - 8 tháng cải tạo không giam giữ khấu trừ thu nhập của bị cáo Nguyễn Văn Đ; Vương Văn H từ 300.000 - 400.000 đồng/tháng.

- Vương Văn T phạt số tiền 7000.000 (bảy triệu) đồng - 10.000.000 (mười triệu) đồng;

- Hồ Văn T phạt số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng - 10.000.000 (mười triệu) đồng;

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo C, T, Q, Đ, H.

- Về vật chứng: Căn cứ các quy định của pháp luật. Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu xanh và 1 chiếc chiếu nhựa màu trắng xanh. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 12.000.000 đồng các đối tượng đã sử dụng vào việc đánh bạc.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật. Các bị cáo không tranh luận gì.

Tại phiên tòa các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên; Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, Thẩm phán thì trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1] Căn cứ buộc tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa công khai các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Trên cơ sở lời khai nhận của các bị cáo, vật chứng thu giữ được là hoàn toàn phù hợp với nhau.

Các bị cáo đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “bài ba cây” được thua bằng tiền và đã bị bắt quả tang. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

Trong vụ án này bị cáo Phan Văn C cùng các đồng phạm tham gia đánh bạc với số tiền 12.000.000 đồng vì vậy Viện kiểm sát Nhân dân huyện Yên Thành truy tố Phan Văn C cùng đồng phạm về tội “đánh bạc” được quy định tại khoản 1 điều 321 của BLHS là hoàn toàn chính xác. Đối với Vương Văn T tuy không tham gia đánh bạc nhưng khi biết các đối tượng đánh bạc trong nhà mình không ngăn cản mà bỏ mặc là đã đồng phạm đánh bạc nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo T về tội đánh bạc là đúng quy định pháp luật.

Xét tính chất vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo tham gia đánh bài cùng với nhau theo bột phát không có bàn bạc, tổ chức chỉ là đồng phạm giản đơn tuy nhiên hiện nay tình trạng đánh bạc dưới các hình thức được thua bằng tiền trên địa bàn Yên Thành trong thời gian gần đây diễn ra khá nhiều, chính vì vậy việc truy tố và xét xử các bị cáo là cần thiết, cần phải lên hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Vụ án có nhiều đồng phạm, chính vì vậy cần phải đánh giá vai trò, tính chất hành vi và nhân thân các bị cáo để căn cứ hình phạt phù hợp.

- Đối với bị cáo Phan Văn C; Hà Văn T là đồng phạm với nhau, các bị cáo biết rõ việc đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình tham gia việc phạm tội. Trong vụ án này C và T tham gia đánh

bạc với số tiền nhiều hơn các bị cáo khác, bản thân các bị cáo đã từng bị xét xử cũng về hành vi đánh bạc mặc dù đã được xóa án tích tuy nhiên cũng cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo. Song cần xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bố bị cáo C được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì; bố mẹ bị cáo T đều được nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất; tại địa phương các bị cáo luôn chấp hành tốt các chủ trương chính sách pháp luật của nhà nước, làm tốt nghĩa vụ công dân; có nơi cư trú rõ ràng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51 BLHS. Do đó, cần xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, thấy chưa nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà tiếp tục giao cho gia đình các bị cáo và địa phương quản lý, giáo dục, giám sát cũng đủ nghiêm.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Bá Q, Nguyễn Văn Đ, Vương Văn H là đồng phạm của nhau trong việc đánh bạc. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đều có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; bố đẻ bị cáo Đ được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì; mặt khác ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật; thực hiện tốt các nghĩa vụ công dân; có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, cần xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét thấy không nhất thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục. Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo từ 500.000 đồng - 700.000 đồng/tháng;

Đối với bị cáo Hồ Văn T và Vương Văn T là đồng phạm với nhau trong vụ án; bị cáo Vương Văn T là chủ nhà tuy không tham gia đánh bạc nhưng bị cáo biết rõ các đối tượng đánh bạc trong quán nhà mình mà không báo với cơ quan có thẩm quyền mặc dù không thu tiền hồ không chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội nhưng bị cáo là đồng phạm với các đối tượng khác về hành vi đánh bạc này song xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Vương Văn T sau khi bị công an phát hiện bắt quả tang tại quán nhà mình đã ra đầu thú; mặt khác ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật; thực hiện tốt các nghĩa vụ công dân; có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, cần xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Căn cứ vào tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo chỉ cần áp phạt tiền là hình phạt chính nhưng cần dụng khoản 3

điều 35; điều 54 BLHS phạt dưới khung với mức từ 10.000.000 (mười triệu) đồng - 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng đối với bị cáo Hồ Văn T và phạt số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đối với bị cáo Vương Văn T là phù hợp.

Lẽ ra phải áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo C, T, Q, Đ, H xét các bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[4] Vật chứng: Căn cứ căn cứ điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu xanh và một chiếc chiếu nhựa màu trắng xanh (vật chứng đang được quản lý tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành tại phiếu nhập kho số NK 047, ngày 12 tháng 4 năm 2019);

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 12.000.000 (mười hai triệu) đồng mà cơ quan Công huyện Yên Thành đã nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành mở tại kho bạc nhà nước số 39490104774600000. Theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 19 tháng 3 năm 2019.

[5] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Phan Văn C, Hà Văn T, Nguyễn Bá Q, Nguyễn Văn Đ, Vương Văn H, Hồ Văn T, Vương Văn T đều phạm tội: “đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2 điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Phan Văn C **12** (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **24** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2 điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Hà Văn T **7** (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **14** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Văn C cho UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Hà Văn T cho UBND xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; khoản 1, 2, 3 điều 36 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá Q **17** (mười bảy) tháng cải tạo không giam giữ.

(Bị cáo được trừ **5** (năm) ngày tạm giữ bằng **15** (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ).

Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 điều 51; khoản 1, 2, 3 điều 36 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ **15** (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

(Bị cáo được trừ **3** (ba) ngày tạm giữ bằng **9** (chín) ngày cải tạo không giam giữ).

Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; khoản 1, 2, 3 điều 36 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Vương Văn H **12** (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

(Bị cáo được trừ **3** (ba) ngày tạm giữ bằng **9** (chín) ngày cải tạo không giam giữ).

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Căn cứ vào khoản 3 điều 36 BLHS khấu trừ một phần thu nhập bị cáo Nguyễn Bá Q, Nguyễn Văn Đ, Vương Văn H mỗi tháng cải tạo không giam giữ là: 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng để sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Bá Q UBND xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Vương Văn H cho UBND xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách

nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 35; điều 54 BLHS.

Xử phạt: - **Hồ Văn T 15.000.000** (mười lăm triệu) đồng;

- Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 35 BLHS.

Xử phạt: - **Vương Văn T 20.000.000** (hai mươi triệu) đồng;

Số tiền phạt các bị cáo Hồ Văn T, Vương Văn T phải nộp 1 lần kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật để sung quỹ Nhà nước.

-Xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS;

-Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân 01 bộ màu xanh và một chiếc chiếu nhựa màu trắng xanh (vật chứng đang được quản lý tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành tại phiếu nhập kho số NK 047, ngày 12/4/2019);

-Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 12.000.000 (mười hai triệu) đồng mà cơ quan Công An huyện Yên Thành đã nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành mở tại kho bạc nhà nước số 39490104774600000. Theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 19 tháng 3 năm 2019.

- Án phí: Căn cứ vào điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Phan Văn C, Hà Văn T, Nguyễn Bá Q, Nguyễn Văn Đ, Vương Văn H, Hồ Văn T, Vương Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Công an H. Yên Thành
- VKSND H. Yên Thành
- THADS Yên Thành
- THA hình sự;
- Các bị cáo;
- UBND xã H
- UBND xã M
- UBND xã T
- Tòa án tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp
- VKSND tỉnh Nghệ An

Lê Thị Nhung

- Lưu hồ sơ